

Số: **340**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **24** tháng **02** năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế công nhận sáng kiến để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và đề nghị phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương Lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Ban hành Điều lệ sáng kiến;

Xét đề nghị của Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công nhận sáng kiến để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và đề nghị phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương Lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 của UBND tỉnh về việc Quy định quy trình xét, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban ĐKKT TW;
- Trường Cụm thi đua BTBộ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các T.Viên Hội đồng ĐKKT tỉnh;
- Các T.Viên HĐ xét sáng kiến;
- Các khối thi đua;
- Lưu VT, VX,NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

**QUY CHẾ**

**Công nhận sáng kiến để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và đề nghị  
phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương Lao động  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 340/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của  
UBND tỉnh Quảng Trị)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này hướng dẫn một số nội dung về điều kiện, thẩm quyền, trình tự thủ tục xét, công nhận (sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học) gọi chung là sáng kiến để làm cơ sở cho việc công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Quy chế này áp dụng đối với các cá nhân, tập thể (đồng tác giả) là cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2. Nguyên tắc xét, điều kiện công nhận sáng kiến**

1. Việc xét duyệt, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh được thực hiện trên nguyên tắc, công khai, công bằng, kịp thời, khách quan. Quá trình xét phải căn cứ vào phong trào thi đua. Các cá nhân khi đề nghị xét duyệt, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu phải đăng ký danh hiệu thi đua; nếu không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu và danh hiệu thi đua.

2. Sáng kiến được công nhận theo Quy chế này đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3, Điều 4, Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

3. Sáng kiến được đánh giá có tầm ảnh hưởng trong toàn tỉnh là sáng kiến được áp dụng vào thực tế mang lại lợi ích thiết thực trong công việc chuyên môn, trong sản xuất kinh doanh hoặc mang lợi ích xã hội, đời sống tinh thần hoặc đem lại hiệu quả công tác quản lý của đơn vị, thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ đề ra.

4. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến (Thực hiện theo Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ):

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với quy định của pháp luật, trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

### **Điều 3. Nội dung của sáng kiến**

Thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, cụ thể:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định bao gồm:

a) Sản phẩm dưới dạng: Vật thể (Dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện, công cụ lao động, sản phẩm kết cấu công trình...);

b) Chất (Vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm...); Vật liệu sinh học (Chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen...).

c) Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản

d) Quy trình (quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; phương pháp chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật, phương pháp phân tích mẫu ...).

2. Giải pháp quản lý

Là cách thức tác động của chủ thể quản lý lên các đối tượng quản lý nhằm đạt được những mục đích nhất định trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, bao gồm:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, kinh doanh: Sản xuất, thương mại, dịch vụ...).

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc, như:

- Giải pháp trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc cụ thể hóa chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể vào hoạt động thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc toàn tỉnh được cấp có thẩm quyền quyết định đưa vào thực hiện, được đánh giá là mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực sau khi triển khai thực hiện.

- Giải pháp, biện pháp quản lý tài sản, tài chính công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giải pháp, biện pháp bảo tồn phát huy bản sắc dân tộc, các làng nghề truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Giải pháp trong tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động để triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

c) Mưu trí sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, bao gồm:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu, xây dựng quy trình, hồ sơ giải quyết công vụ)

b) Phương pháp thẩm định, giám định

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo (giảng dạy, huấn luyện).

d) Phương pháp huấn luyện động vật.

4. Giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức, biện pháp áp dụng một giải pháp đã biết vào thực tiễn.

Việc ứng dụng tiên bộ kỹ thuật mà không có phương pháp, cách thức, biện pháp giải quyết một vấn đề tồn tại hoặc phát sinh trong quá trình ứng dụng thì không được coi là giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật.

#### **Điều 4. Điều kiện công nhận tác giả sáng kiến và đồng tác giả sáng kiến**

Người được công nhận là tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra toàn bộ sáng kiến. Người được công nhận là đồng tác giả sáng kiến là người cùng với người khác trực tiếp tạo ra sáng kiến.

Trong trường hợp sáng kiến do nhiều người tạo ra, người được công nhận là tác giả sáng kiến phải có tỷ lệ đóng góp trí tuệ nhiều nhất cho việc tạo ra sáng kiến.

#### **Điều 5. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận**

1. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Giải pháp đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành, Trung ương được nghiệm thu, đánh giá đạt trở lên.

b) Giải pháp đạt giải Nhất trong các Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh, bộ, ngành, Trung ương; Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc và trong các cuộc thi về chuyên môn trong toàn tỉnh.

c) Giải pháp đạt giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi toàn quốc do các bộ, ngành ở Trung ương tổ chức.

d) Giải pháp là đề tài báo vệ luận án Tiến sĩ được triển khai nghiên cứu, thực hiện tại tỉnh đã được nghiệm thu, đánh giá ở mức đạt trở lên.

e) Bằng lao động sáng tạo do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp.

2. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến không phải thông qua họp Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh (Thường trực Hội đồng báo cáo các trường hợp đặc cách trong kỳ họp Hội đồng).

## **CHƯƠNG II HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

#### **Điều 6. Hội đồng sáng kiến**

Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh được thành lập để xét công nhận sáng kiến làm cơ sở cho việc công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và lựa chọn sáng kiến làm cơ sở để đề nghị danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương lao động.

Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở được thành lập để xét công nhận sáng kiến làm cơ sở cho việc công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và đề nghị Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

1. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh

Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Trưởng ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh.

- Tổ chức của Hội đồng gồm có: Chủ tịch UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh làm Phó Chủ tịch thường trực, các thành viên Hội đồng: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chánh Văn phòng UBND tỉnh và các Phó trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh.

- Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh.

## 2. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở

a) Thủ trưởng các cơ quan Đảng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể. Người đứng đầu các tổ chức, doanh nghiệp quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở để xét duyệt, công nhận sáng kiến trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

b) Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở là cơ quan (hoặc bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng cùng cấp.

c) Thành phần, số lượng thành viên Hội đồng

- Số lượng thành viên Hội đồng có 5 hoặc 7 thành viên do người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quyết định.

- Thành phần Hội đồng sáng kiến gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký và các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức Công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị xét công nhận sáng kiến.

- Cá nhân đăng ký tác giả sáng kiến và những người tham gia tạo ra sáng kiến thì không được tham gia là thành viên của Hội đồng.

- Trường hợp sáng kiến được tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ quan, đơn vị xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

## **Điều 7. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến**

1. Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quy chế này và lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng.

2. Tập hợp, xem xét, kiểm tra và thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến.

3. Tổ chức xét duyệt, hoàn tất thủ tục họp xét sáng kiến và thẩm tra, xác minh sáng kiến, trình cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận sáng kiến.

4. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến là đối tượng được xét duyệt, công nhận.

## **Điều 8. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh và cấp cơ sở**

1. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng

Phụ trách chung, chủ trì điều hành và kết luận nội dung của các phiên họp, chỉ đạo giải quyết các công việc của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng sáng kiến khi ký các văn bản liên quan đến sáng kiến thì sử dụng con dấu của UBND tỉnh.

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

- Giúp Chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng, đôn đốc kiểm tra thực hiện. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng đi vắng hoặc ủy quyền.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị nội dung, chương trình họp; sao gửi hồ sơ sáng kiến kèm theo tờ trình ý kiến bằng văn bản gửi các thành viên Hội đồng; tổng hợp và hoàn tất thủ tục hồ sơ sáng kiến trước khi trình Hội đồng sáng kiến họp.

- Phó chủ tịch thường trực Hội đồng sáng kiến khi được Chủ tịch Hội đồng sáng kiến ủy quyền ký các văn bản liên quan đến sáng kiến thì sử dụng con dấu của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh.

c) Ủy viên Hội đồng

Làm việc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; có trách nhiệm đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác họp xét sáng kiến; nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu liên quan và tham gia ý kiến cho từng nội dung cụ thể; các ý kiến đánh giá phải thể hiện bằng văn bản, có ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng được lưu trong hồ sơ từng sáng kiến.

**Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)**

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thủ tục đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

2. Thực hiện các thủ tục tiếp nhận, phân loại, tổng hợp, rà soát và thẩm định sơ bộ hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, thông tin áp dụng sáng kiến, theo dõi quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

3. Sao gửi hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến gửi thành viên Hội đồng nghiên cứu cho ý kiến nhận xét, đánh giá trước khi họp Hội đồng.

4. Mời một số thành viên chuyên ngành có thể là nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia..., có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia Hội đồng sáng kiến tỉnh nếu thấy cần thiết để tư vấn về mặt chuyên môn cho Hội đồng sáng kiến trên các lĩnh vực.

5. Chuẩn bị đầy đủ nội dung, chương trình cuộc họp, tổng hợp ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng trình Chủ tịch hội đồng sáng kiến tỉnh quyết định chương trình, nội dung, thời gian, địa điểm và thông báo cho các thành viên Hội đồng sáng kiến tỉnh biết về chương trình, nội dung các kỳ họp.

6. Tổng hợp các sáng kiến đủ điều kiện được Hội đồng họp xét thông qua, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận.

7. Sau khi kết thúc mỗi phiên họp của Hội đồng sáng kiến tỉnh, cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả từng phiên họp của Hội đồng. Đối với những trường hợp không đủ điều kiện công nhận sáng kiến thì cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do không được công nhận.

8. Đề xuất với UBND tỉnh cho phép áp dụng những sáng kiến có hiệu quả cao về kinh tế - xã hội vào sản xuất và đời sống.

9. Đề xuất các cơ chế chính sách, các biện pháp phù hợp để khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quân chúng lao động tham gia các hoạt động sáng tạo, góp phần làm lợi cho xã hội và phát huy năng lực của mỗi người.

10. Hàng năm có trách nhiệm lập dự toán chi cho các hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh trong dự toán của Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

#### **Điều 10. Chế độ làm việc**

1. Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt (trường hợp vắng mặt phải có ý kiến, phiếu nhận xét đánh giá) mới được coi là họp lệ.

2. Hội đồng sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc biểu quyết theo đa số. Sáng kiến được công nhận phải đạt từ 2/3 số biểu quyết thông qua.

3. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh họp xét duyệt hồ sơ công nhận sáng kiến định kỳ vào tháng 7 và tháng 2 của năm sau hoặc tùy thuộc vào điều kiện thực tế, Chủ tịch hội đồng sáng kiến quyết định thời gian họp để đảm bảo cho việc công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm. Chủ tịch Hội đồng sáng kiến triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ, nếu Chủ tịch Hội đồng sáng kiến vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng chủ trì. Nội dung các cuộc họp do cơ quan Thường trực Hội đồng chuẩn bị; tài liệu họp được gửi tới các thành viên trước ngày họp ít nhất 05 ngày làm việc. Các cuộc họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng triệu tập căn cứ vào yêu cầu cụ thể của công việc.

4. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở họp xét duyệt hồ sơ công nhận sáng kiến định kỳ vào tháng 12 hàng năm hoặc tùy thuộc vào điều kiện thực tế của ngành, đơn vị, địa phương quyết định để đảm bảo cho việc công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Chủ tịch Hội đồng sáng kiến triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ, nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng chủ trì. Nội dung các cuộc họp được gửi tới các thành viên trước ngày họp ít nhất là 05 ngày làm việc. Các cuộc họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng triệu tập căn cứ vào yêu cầu cụ thể của công việc.

#### **Điều 11. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến**

Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến được thực hiện theo quy định hiện hành.

### **CHƯƠNG III**

## **THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

#### **Điều 12. Thẩm quyền công nhận sáng kiến**

1. Thẩm quyền công nhận sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận là Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp cơ sở do Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở xét công nhận là: Thủ trưởng các cơ quan Đảng; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể. Người



đứng đầu các tổ chức, doanh nghiệp nơi tiếp nhận đăng ký sáng kiến hoặc có sáng kiến áp dụng.

### **Điều 13. Hồ sơ, Thủ tục công nhận sáng kiến**

1. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến gồm:

a. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo Phụ lục số 01 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN trong đó thể hiện rõ: Tóm tắt hiệu quả của sáng kiến; Các tài liệu, bằng chứng về kết quả và khả năng phổ biến, nhân rộng của sáng kiến.

b. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận lập thành 02 bộ, được đánh máy, trình bày rõ ràng, không tẩy xóa trên khổ giấy A4 và gửi Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh (cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh).

c. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp cơ sở lập thành 01 bộ, được đánh máy, trình bày rõ ràng, không tẩy xóa trên khổ giấy A4 và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.

### **2. Thủ tục công nhận sáng kiến**

a. Sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận:

- Đối với sáng kiến được sở khoa học và công nghệ tỉnh công nhận thì Hội đồng sáng kiến tỉnh xin ý kiến của các thành viên về kết quả, hiệu quả ứng dụng các đề tài, sáng kiến vào thực tế đời sống của tỉnh, bộ, ban ngành.

- Đối với sáng kiến của các cá nhân thuộc sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố, thị xã... thì căn cứ và ý kiến thẩm định của Hội đồng sáng kiến các cấp, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, cho ý kiến về nội dung chất lượng của sáng kiến và tầm ảnh hưởng của các sáng kiến trong toàn tỉnh.

- Sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận được bảo lưu trong 03 năm đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh và bảo lưu 05 năm đối với hình thức khen thưởng Huân chương Lao động các hạng và 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, thời gian được tính từ khi có quyết định công nhận sáng kiến.

b. Sáng kiến, giải pháp do Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở xét công nhận

- Căn cứ kết quả xét công nhận sáng kiến của Hội đồng sáng kiến cơ sở hoàn tất thủ tục trình Thủ trưởng đơn vị ra quyết định công nhận sáng kiến.

- Sáng kiến, giải pháp do Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở xét công nhận là cơ sở để xét, công nhận Chiến sỹ thi đua cơ sở hàng năm và là cơ sở để đề nghị Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 14. Thời gian tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến**

Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến nộp trực tiếp tại một cửa của Sở Nội vụ hoặc gửi qua đường Bưu điện vào 02 đợt:

- Đợt 1: từ ngày 01 tháng 1 đến ngày 30 tháng 02 hàng năm.

- Đợt 2: từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 15 tháng 7 hàng năm.

### **Điều 15. Trình tự xét công nhận sáng kiến**

1. Hội đồng sáng kiến sao gửi hồ sơ sáng kiến kèm theo công văn xin ý kiến gửi cho các thành viên Hội đồng sáng kiến và các chuyên gia phản biện (nếu có) nghiên cứu trước khi họp Hội đồng 05 ngày làm việc.

2. Họp xét, đánh giá sáng kiến

- Cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo tóm tắt nội dung hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của từng sáng kiến.
  - Các thành viên Hội đồng hoặc chuyên gia phản biện (nếu có) nhận xét, đánh giá, phản biện.
  - Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá sáng kiến.
  - Đối với những sáng kiến yêu cầu có phản biện thì dựa vào kết quả phản biện, đánh giá của các chuyên gia phản biện để nhận xét, đánh giá, biểu quyết.
  - Hội đồng tiến hành biểu quyết và Chủ tịch Hội đồng kết luận thông qua sáng kiến đủ điều kiện công nhận.
3. Thư ký hội đồng lập và thông qua biên bản họp xét sáng kiến.
4. Sau khi Hội đồng sáng kiến họp biểu quyết đánh giá, với những trường hợp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp Hội đồng sáng kiến, hoàn thành thủ tục hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng sáng kiến xem xét ra quyết định công nhận sáng kiến.

## CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

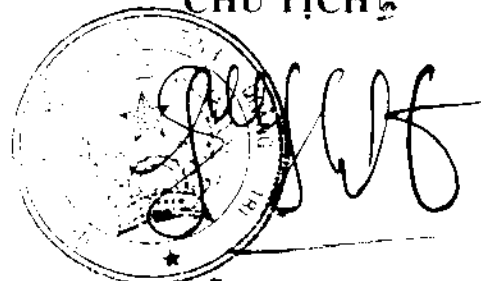
### **Điều 16.**

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế xét, công nhận sáng kiến.

### **Điều 17.**

Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh và có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh với Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh (qua Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**

**PHỤ LỤC SỐ 01**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi[1]: .....

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác(hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến[2]:

.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)[3]: .....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến[4]: .....

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn).....

- Mô tả bản chất của sáng kiến[5]:

.....

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả[6]:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)[7]:

.....

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác(hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày ... tháng... năm .....

Người đề nghị

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC SỐ 02**

**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... ngày ..... tháng ..... năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN**  
**GIẢI ĐOẠN TỪ .... ĐẾN..... CỦA.....**

Kính gửi: Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh Quảng Trị

**I. Công nhận sáng kiến**

1. Lĩnh vực hoạt động của Cơ quan/Đơn vị
2. Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến
3. Tổng số sáng kiến được công nhận
4. Biểu tổng hợp

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến

**II. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến**

1. Áp dụng sáng kiến

- Tổng số sáng kiến đang được áp dụng.
- Tổng mức đầu tư của Nhà nước.
- Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng.
- Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến. ....

<sup>1</sup> Điện tử, viễn thông, tự động hoá công nghệ thông tin; Nông lâm ngư nghiệp và môi trường. Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải. Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)

Khác.....

- Biểu tổng hợp.

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Mức đầu tư của Nhà nước để tạo ra sáng kiến	Hiệu quả áp dụng (Tiền làm lợi và các lợi ích khác)	Thù lao trả cho tác giả

2. Chuyển giao sáng kiến

- Tổng số sáng kiến được chuyển giao:
- Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Giá chuyển giao	Số lần chuyển giao	Thù lao trả cho tác giả

### III. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Lý do hủy bỏ <sup>2</sup>

### IV. Các biện pháp khuyến khích

1. Nâng lương, nâng bậc trước thời hạn

- Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận:

- Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Tình trạng áp dụng (Đang áp dụng/Áp dụng thử)

[1] Nếu rõ lý do hủy bỏ việc công nhận sáng kiến nếu thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

2. Ưu tiên cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến

- Tổng số sáng kiến được cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Kinh phí hỗ trợ của tư nhân (nếu có)	Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước(nếu có)	Dự kiến kết quả (khả năng mang lại lợi ích của sáng kiến)

*Nơi nhận:*

**Chữ ký, họ tên của  
Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị**  
*(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)*

[1] Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

[2] Tên của sáng kiến.

[3] Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

[4] Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin  
Nông lâm ngư nghiệp và môi trường

Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải

Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)

Khác...

[5] Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

[6] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

[7] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

340

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ TRONG TỈNH**  
(Đưa hành nội bộ văn thư)

Thường trực HĐND tỉnh	Cơ quan trực thuộc TW tại tỉnh
Thường vụ Tỉnh ủy	1. BCH Quân sự
UB Mặt trận TQVN tỉnh	2. Công an
	3. BCH Bộ đội Biên phòng
<b>19 huyện, thị xã, thành phố</b>	4. Cục Hải quan
1. UBND huyện Vĩnh Linh	5. Cục Thuế
2. UBND huyện Gio Linh	6. Cục Thống kê
3. UBND huyện Triệu Phong	7. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
4. UBND huyện Hải Lăng	8. Tòa án nhân dân tỉnh
5. UBND huyện Cam Lộ	9. Kho bạc nhà nước tỉnh
6. UBND huyện Đakrông	10. Ngân hàng nhà nước tỉnh
7. UBND huyện Hướng Hóa	11. CN Ngân hàng TMCP Đầu tư & PT
8. UBND huyện đảo Cồn Cỏ	12. CN Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT
9. UBND thị xã Quảng Trị	13. CN Ngân hàng CSXH tỉnh
10. UBND thành phố Đông Hà	14. CN Ngân hàng Phát triển tỉnh
	15. CN Ngân hàng TMCP Công Thương
<b>19 cơ quan chuyên môn</b>	16. Bưu điện tỉnh
1. Sở Kế hoạch và DT	17. Cục thi hành án dân sự
2. Sở Tài chính	18. Bảo hiểm xã hội
3. Sở Giao thông vận tải	<b>* Các cơ quan đảng và cơ quan khác</b>
4. Sở Xây dựng	1. Văn phòng Đoàn Đại biểu QH
5. Sở Tài nguyên và Môi trường	2. Văn phòng HĐND tỉnh
6. Sở Khoa học và Công nghệ	3. Văn phòng Tỉnh ủy
7. Sở Tư pháp	4. Ban Tổ chức TU
8. Sở Giáo dục và Đào tạo	5. Ban Dân vận TU
9. Sở Công Thương	6. Ban Nội chính TU
10. Sở Lao động TBXH	7. Ban Tuyên giáo TU
11. Sở Ngoại vụ	8. UB Kiểm tra TU
12. Sở Nông nghiệp và PTNT	9. Liên minh HTX
13. Sở Nội vụ	10. Ban Thi đua KT tỉnh
14. Sở Thông tin và Truyền thông	<b>* Mặt trận và các đoàn thể:</b>
15. Sở Văn hóa, TT&DL	1. UB Mặt trận TQVN tỉnh
16. Sở Y tế	2. Liên đoàn lao động tỉnh
17. Thanh tra tỉnh	3. Hội LH Phụ nữ tỉnh
18. Ban Dân tộc	4. Hội Nông dân tỉnh
19. Văn phòng UBND tỉnh	5. Hội Cựu chiến binh tỉnh
	6. Đoàn Thanh niên CSHCM tỉnh
<b>3 cơ quan thuộc UB</b>	
1. Đài Phát thanh TT	
2. BDL Khu Kinh tế tỉnh	
3. Trường Cao đẳng sư phạm	